*Ngày soạn:*

*Ngày soạn:*

**TIẾT: …**

**ÔN TẬP THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**TỪ ĐỊA PHƯƠNG**

**A. MỤC TIÊU**

**I. Năng lực:**

**1. Năng lực chung:**

- Năng lực tư duy, năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực trình bày.

**2. Năng lực riêng biệt:**

- Nhận biết được từ ngữ địa phương.

- Hiểu và phân biệt được từ ngữ địa phương và từ toàn dân.

- Vận dụng được kiến thức vào thực hành giải quyết các dạng bài tập.

**II. Phẩm chất:**

- Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án.

- Phiếu bài tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, giấy nháp,vở ghi.

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra kiến thức cũ:** Kiểm tra khi gv cho hs ôn tập lí thuyết.

**2. Tiến hành ôn tập.**

**HOẠT ĐỘNG 1: ÔN TẬP LÍ THUYẾT**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY VÀ TRÒ** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * **NV1: GV phát phiếu bài tập trắc nghiệm yêu cầu HS làm nhanh trong 5 phút**   **Câu 1.** Thế nào là từ ngữ địa phương?  A. Là từ ngữ toàn dân đều biết và hiểu.  B. Là từ ngữ chỉ được dùng duy nhất ở một địa phương.  C. Là từ ngữ chỉ được dùng ở một (một số) địa phương nhất định.  D. Là từ ngữ được ít người biết đến.  **Câu 2.** Cho hai đoạn thơ sau:  *Sáng ra bờ suối, tối vào hang*  *Cháo* ***bẹ*** *rau măng vẫn sẵn sàng*  (Hồ Chí Minh, *Tức cảnh Pác Bó*)  *Khi con tu hú gọi bầy*  *Lúa chiêm đang chín, trái cây ngọt dần*  *Vườn râm dậy tiếng ve ngân*  ***Bắp*** *rây vàng hạt, đầy sân nắng đào.*  (Tố Hữu, *Khi con tu hú*)  Hai từ “bẹ” và “bắp” có thể được thay thế bằng từ ngữ toàn dân nào khác?  A. Ngô  B. Khoai  C. Sắn  D. Lúa mì  **Câu 3.** Những mặt khác biệt trong tiếng nói của mỗi địa phương thể hiện ở phương diện nào?  A. Ngữ âm  B. Ngữ pháp  C. Từ vựng  D. Cả A và C  **Câu 4.** Nhận xét nào không nói lên mục đích của việc sử dụng các từ ngữ địa phương trong tác phẩm văn học?  A. Để tô đậm màu sắc địa phương cho câu chuyện  B. Để tô đậm màu sắc giai tầng xã hội của ngôn ngữ  C. Để tô đậm tính cách nhân vật  D. Để thể hiện sự hiểu biết của tác giả về địa phương đó   |  | | --- | | **Câu 5.** Khi sử dụng từ ngữ địa phương, cần chú ý điều gì?  A. Không nên quá lạm dụng từ ngữ địa phương.  B. Tuỳ hoàn cảnh và đối tượng giao tiếp mà sử dụng từ ngữ địa phương cho phù hợp.  C. Không phải từ nào đối tượng giao tiếp cũng có thể hiểu được từ ngữ địa phương.  D. Cả A, B, C đều đúng.  **Câu 6.** Nhận xét nào không nói lên mục đích của việc sử dụng các từ ngữ địa phương trong tác phẩm văn học?  A. Để tô đậm màu sắc địa phương cho câu chuyện  B. Để tô đậm màu sắc giai tầng xã hội của ngôn ngữ  C. Để tô đậm tính cách nhân vật  D. Để thể hiện sự hiểu biết của tác giả về địa phương đó  **Câu 7.** Trong bài thơ sau đây, từ *cá tràu* là loại từ ngữ nào?  *Canh cá tràu mẹ thường hay nấu khế*  *Khế trong vườn thêm một tý rau thơm*  *Ừ, thế đó mà một đời xa cách mẹ*  *Ba mươi năm trở lại nhà, nước mắt xuống mâm cơm!*  (Chế Lan Viên)  A. Từ ngữ địa phương  B. Biệt ngữ xã hội  C. Từ ngữ toàn dân  D. Cả A, B, C đều đúng  **Câu 8.** Từ địa phương *tía* của Nam Bộ có nghĩa toàn dân là gì?  A. Lá tía tô  B. Bố  C. Màu đỏ  D. Quả na  **Câu 9.** Các từ in đâm trong đoạn thơ là từ ngữ ở vùng nào là chủ yếu?  *Đồng chí* ***mô*** *nhớ nữa,*  *Kể chuyện Bình – Trị – Thiên*  *Cho* ***bầy tui*** *nghe* ***ví****,*  *Bếp lửa rung rung đôi vai đồng chí*  *- Thưa trong* ***nớ hiện chừ*** *vô cùng gian khổ,*  *Đồng bào ta phải kháng chiến ra ri.*  (Hồng Nguyên)  A. Miền Bắc  B. Miền Trung  C. Miền Nam  D. Đây là từ ngữ toàn dân |   **\* NV2:** **GV phát vấn câu hỏi, yêu cầu HS trả lời cá nhân.**  *+ Em hiểu gì về từ ngữ địa phương?*  *+ Khi sử dụng từ ngữ địa phương ta cần lưu ý điều gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trả lời các thông tin theo yêu cầu .  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động** - GV mời 1 – 2 HS nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I.Kiến thức cơ bản cần nhớ**  **1. Từ ngữ địa phương là gì?**  Từ ngữ địa phương là những từ ngữ chỉ được dùng hạn chế trong phạm vi một hoặc một vài vùng địa phương nhất định. Khi giao tiếp toàn dân có thể gây khó hiểu đối với người khác.  **2. Những lưu ý khi sử dụng từ ngữ địa phương.**  - Trong thơ văn, có thể dùng từ ngữ địa phương để tô đậ thêm màu sắc địa phương, màu sắc tầng lớp xã hội của ngôn ngữ và tính cách nhân vật.  - Trong khẩu ngữ, chỉ nên dùng từ ngữ địa phương ngay tại địa phương đó hoặc giao tiếp với người cùng địa phương, cùng tầng lớp xã hội để tạo sự thân mật, tự nhiên.  - Muốn tránh lạm dụng từ địa phương cần phải tìm hiểu các từ ngữ toàn dân có nghĩa tương ứng để sử dụng khi cần thiết. |

**HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY VÀ TRÒ** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Mục tiêu:** Củng cố kiến thức, rèn kĩ năng làm bài tập liên quan đến từ địa phương.  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV phát phiếu học tập, yêu cầu HS điền các thông tin và phiếu theo yêu cầu.  **PHIẾU BÀI TẬP**  **Bài 1:** Chỉ ra từ ngữ địa phương và tác dụng của việc sử dụng những từ ngữ đó trong các trường hợp sau:  a. Ai đi vô nơi đây  Xin dừng chân xứ Nghệ  (Huy Cận, Ai vô xứ Nghệ)  b. Đến bờ ni anh bảo:  - “Ruộng mình quên cày xáo  Nên lúa chín không đều.  Nhớ lấy để mùa sau  Nhà cố làm cho tốt”.  (Trần Hữu Thung, Thăm lúa)  c. Chừ đây Huế, Huế ơi! Xiềng gông xưa đã gãy  Hãy bay lên! Sông núi của ta rồi!  (Tố Hữu, Huế tháng Tám)  d. – Nói như cậu thì… còn chi là Huế!  (Hoàng Phủ Ngọc Tường, Chuyện cơm hến)  e. Má, tánh lo xa. Chứ gió chướng vào mùa thì lúa cũng vừa chín tới, hi vọng rực lên theo màu lúa.  (Nguyễn Ngọc Tư, Trở gió)  **Bài 2:** Nhận xét việc sử dụng từ ngữ địa phương (in đậm) trong các trường hợp sau:  a. Năm học này, cả lớp đặt chỉ tiêu **giồng** và chăm sóc 20 cây ở nghĩa trang liệt sĩ của xã.  (Trích Biên bản họp lớp)  b. Con xem, mới có hai hôm mà hạt đậu nó đã **nhớn** thế đấy. Nếu con **giồng** nó ra vườn, chăm bón cẩn thận, nó sẽ ra hoa ra quả…  (Vũ Tú Nam, Những truyện hay viết cho thiếu nhi)  c. Lần đầu tiên tôi theo **tía** nuôi tôi và thằng Cò đi **“ăn ong”**đây!  (Đoàn Giỏi, Đất rừng phương Nam)  d. **Tui** xin cam đoan những nội dung trình bày trên đây là đúng sự thật.  (Trích một bản tường trình)  **Bài 3:** Trong những trường hợp giao tiếp sau đây, trường hợp nào cần tránh dùng từ ngữ địa phương?  a. Phát biểu ý kiến tại một đại hội của trường  b. Trò chuyện với những người thân trong gia đình  c. Viết biên bản cuộc họp đầu năm của lớp  d. Nhắn tin cho một bạn thân  e. Thuyết minh về di tích văn hóa ở địa phương cho khách tham quan.  **GV phát phiếu bài tập 4**  ***a, Tìm một số từ ngữ địa phương nơi em ở hoặc vùng khác mà em biết. Nêu từ những địa phương tương ứng (nếu có).***  **Gợi ý:** Em hãy xem một số chú thích trong các văn bản đã được học ở phần Văn, sử dụng những hiểu biết của mình về từ ngữ địa phương, nêu lên ít nhất 10 ví dụ. Không được lấy lại từ địa phương trong bài học.  b***, Sưu tầm một số câu thơ, ca dao, hò, vè của địa phương có sử dụng từ ngữ địa phương.***  **Gợi ý:**  Hãy xem một số bài ca dao, thơ trong chương trình, xem thêm các tập thơ, ca dao của các địa phương. Ghi vào vở các bài đáp ứng yêu cầu.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS ghi ra phiếu các thông tin theo yêu cầu và chuẩn bị trình bày.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu, yêu cầu cả lớp nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **II. LUYỆN TẬP**  **\* Bài 1: HS cần nhận diện được các từ ngữ địa phương sau:**  a. vô  b. ni  c. chừ  d. chi  e. má, tánh  **\* Chỉ ra được tác dụng của việc sử dụng từ ngữ địa phương trong đoạn ngữ liệu** nhằm tô đậm sắc thái vùng miền, ta có thể dễ dàng cảm thấy sự gần gũi, thân thương qua từng lời văn, hình ảnh trong bài. Đồng thời, nó giúp truyền tải đúng ý nghĩa mà tác giả muốn gửi gắm đến người đọc, người nghe.  **\* Với bài tập 2 hs cần nhận xét việc sử dụng từ ngữ địa phương như sau:**  a. Giồng là từ ngữ địa phương. Trong trường hợp viết biên bản phải sử dụng từ ngữ toàn dân. Thay từ “giồng” bằng từ “trồng”.  b. Nhớn và giồng là từ ngữ địa phương. Trong trường hợp này, sử dụng từ ngữ địa phương nhằm tô đậm sắc thái vùng miền, ta có thể dễ dàng cảm thấy sự gần gũi, thân thương qua từng lời văn, hình ảnh trong bài.  c. Tía và ăn ong là từ ngữ địa phương. Trong trường hợp này, sử dụng từ ngữ địa phương nhằm tô đậm sắc thái vùng miền, ta có thể dễ dàng cảm thấy sự gần gũi, thân thương qua từng lời văn, hình ảnh trong bài.  d. Tui là từ ngữ địa phương. Trong trường hợp viết biên bản phải sử dụng từ ngữ toàn dân. Thay từ “tui” bằng từ “tôi”.  **\* Với bài tập 3 hs cần biết những trường hợp giao tiếp nào cần tránh dùng từ ngữ địa phương.**  a. Phát biểu ý kiến tại một đại hội của trường  c. Viết biên bản cuộc họp đầu năm của lớp  e. Thuyết minh về di tích văn hóa ở địa phương cho khách thăm quan  **\* Hs sưu tầm các biệt và tìm các từ ngữ toàn dân tương ứng ở bài tập 4**   |  |  | | --- | --- | | **Biệt ngữ xã hội** | **Từ toàn dân** | | **Con tru ( Trung Bộ)** | **Con trâu** | | **Trái mận ( Nam Bộ)** | **Trái roi** | | **Mần ( Nam Bộ)** | **Làm** | | **Tía ( Nam Bộ)** | **Cha** | | **Bù lào ( Trung Bộ)** | **Bí đỏ** | | **Bá ( Trung Bộ)** | **Bác** |   **b,** Ví dụ:  *Đứng bên* ***ni*** *đồng, ngó bên* ***tê*** *đồng, mênh mông bát ngát*  *Đứng bên* ***tê*** *đồng, ngó bên* ***ni*** *đồng, bát ngát mênh mông*  (Ca dao)  ***Bầm*** *ơi, có rét không* ***bầm***  *Heo heo gió núi, lâm thâm mưa phùn.*  (*Bầm ơi*, Tố Hữu)  *Trèo lên trên rẫy khoai lang*  *Chẻ tre đan* ***sịa*** *cho nàng phơi khoai.*  (Hò ba lí của Quảng Nam) |

**Hướng dẫn học bài ở nhà:**

**1. Ghi nhớ kiến thức về từ địa phương.**

**2. Làm bài tập sau:**

Em hãy viết một đoạn văn ngắn từ 4 đến 7 câu chủ đề tự chọn. Trong đoạn văn em có sử dụng từ ngữ địa phương. Gạch chân dưới các từ địa phương mà em sử dụng.